

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày: 11/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Vinh
- Ông Lý Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở chính Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 01/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **118/2025/QĐXXST-HS** ngày **21/8/2025**, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày: 01/12/1989; tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: M R Quốc Lộ A, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là M R Quốc lộ A, ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai); nơi ở trước khi bị bắt: D N, Phường E, Quận C, TP. Hồ Chí Minh (nay là 3 N, phường B, TP. Hồ Chí Minh.); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T1; và bà: Đỗ Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/11/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt chính và đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 24/11/2024. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trang Quốc S, sinh năm 1993, địa chỉ: Số A K, phường T (nguyên là phường T, Quận A) Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
- Anh Võ Hoàng Duy A, sinh năm 2004, địa chỉ: I Khu phố G, phường T

(nguyên là phường T, Thành phố B) , tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Lê Anh K, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số B H, phường H (nguyên là Phường A, Quận A) Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Tăng Căn P, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số C N, phường B (nguyên là Phường E, Quận C) Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2024, Lê Minh T nhập cảnh từ Mỹ vào Việt Nam và cư trú tại V, quận B. Đến sáng ngày 19/11/2024, T liên hệ với 01 người trên ứng dụng G (không rõ lai lịch) để mua ma túy đá và bộ D sử dụng ma túy với giá 400.000 đồng nhằm mục đích sử dụng, giao dịch bằng tiền mặt trên đường N, Quận A (không rõ địa chỉ). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đến căn hộ C N, Phường E, Quận C thuê phòng số 301 để ở. Sau khi nhận phòng, T không sử dụng ma túy ngay mà để ma túy và dụng cụ dụng trên bàn trong phòng ngủ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T liên hệ với Võ Hoàng Duy A và rủ Duy A đến phòng T chơi và ăn uống thì Duy A đồng ý, tại đây cả hai không sử dụng ma túy chung với nhau. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/11/2024, lúc này T đang ngủ say, Duy A vào phòng của T thì phát hiện có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn trong phòng ngủ nên đã lén lút tự ý lấy và sử dụng, không cho T biết. Đến sáng ngày 21/11/2024, do cả hai xảy ra mâu thuẫn nên Duy A bỏ đi. Đến 13 giờ ngày 21/11/2024, Duy A quay lại phòng 301 để lấy đồ của mình, lúc này T không có trong phòng nên Duy A trèo qua cửa sổ phía sau vào phòng 301 và tiếp tục lấy ma túy trên bàn hút rồi lấy đồ đi về.

Đến tối ngày 21/11/2024, Lê Minh T đi đôi tiên trên đường H, Quận A thì gặp Trang Quốc S (là bạn quen trên mạng xã hội Facebook). Đến khoảng 00 giờ ngày 22/11/2024, S có nhắn tin qua Zalo hỏi thăm T thì T có rủ S qua phòng 301 căn hộ 3 N, Phường E, Quận C chơi, S biết trước đó T có sử dụng ma túy nên nhắn tin hỏi T có phải đến để sử dụng ma túy không thì T không trả lời. Sau đó, S đến phòng 301 căn hộ 3 N, Phường E, Quận C gặp T, trong lúc S và T ngồi ăn uống nói chuyện tại phòng khách thì T đi vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm nỏ thủy tinh đã có sẵn ma túy ra đứng trước phòng ngủ, dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh chứa ma túy và hút 02 hơi. Sau đó, T đi đến chỗ S đang ngồi ở ghế sofa tại phòng khách rủ S sử dụng chung ma túy thì S đồng ý. T đưa dụng cụ sử dụng ma túy cho S cầm rồi T dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh cho S hút 01 hơi rồi T để dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn. Sau đó, T đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào để trên kệ tường trong phòng ngủ. Một lúc sau, T và S đi vào

phòng ngủ thì S có cầm dụng cụ sử dụng ma túy lên nhưng không biết sử dụng. Lúc này, T dùng bật lửa đốt nóng nõ cho S hút 01 hơi rồi T tự cầm dụng cụ sử dụng ma túy, tự dùng bật lửa đốt nóng nõ để hút hết số ma túy còn lại sau đó đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 22/11/2024, Công an P1, Quận C kiểm tra hành chính tại phòng 301, căn hộ C N, Phường E, Quận C thì phát hiện Lê Minh T cùng với Trang Quốc S có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đưa T và S về trụ sở làm việc. Đồng thời lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Qua truy xét, khoảng 16 giờ 45 ngày 24/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã đưa Võ Hoàng Duy A về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Hoàng Duy A khai nhận đã lén lút sử dụng ma túy của Lê Minh T vào tối ngày 20/11/2024 và ngày 21/11/2024 và không nói cho T biết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trang Quốc S như trên. Đồng thời, không thừa nhận việc rủ rê và cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Võ Hoàng Duy A sử dụng; Không biết việc Duy A sử dụng ma túy của mình tại phòng 301 căn hộ 3 N, Phường E, Quận C. Lời khai của Lê Minh T phù hợp với lời khai của Trang Quốc S, Võ Hoàng Duy A cùng những tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 13947/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K1 Công an T2, kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0548 gam loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 5388/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng K1 Công an T2, kết luận: Không phục hồi được dữ liệu của các ứng dụng Zalo, M, Instagram của điện thoại Iphone 15 Promax, số kiểu máy A2849, số IMEI 1 350278026960714, số IMEI 2 350278026995348, điện thoại Iphone 12 Promax, số kiểu máy A2410, số IMEI 1 356721113233978, số IMEI 2 356721112406856 và sim mạng VNSKY có in dãy số 8401240312737919.

Đối với Võ Hoàng Duy A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 301 căn hộ 3 N, Phường E, Quận C. Quá trình điều tra, xác định Duy A đã lén lút sử dụng ma túy của Lê Minh T; Đồng thời, ngoài lời khai của Duy A thì không có chứng cứ nào khác chứng minh việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Duy A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với T về hành vi “Tổ chức trái phép chất ma túy” cho Duy A là có căn cứ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao hồ sơ của Nguyễn Hoàng Duy A1 đến Công an P1, Quận C để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Trang Quốc S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với Lê Minh T. Do S được T rủ cùng sử dụng ma túy và không có hành vi cung cấp chất ma túy; chuẩn bị địa điểm; dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ. Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao hồ sơ của T3 đến Công an P1, Quận C để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Minh T, do T khai không rõ thông tin lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với 0,0548 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine thu giữ của Lê Minh T. Do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Trí về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 ống thủy tinh, 03 bật lửa, 01 hộp quẹt khò, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có một đầu bọc nhựa, 01 ống thủy tinh nhỏ hình chữ “L” bị vỡ một đầu.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số IMEI: 356721113233978, đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Minh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 350278026960714, đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Minh T.

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0263 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSQ1 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xữ phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0263 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, 01 ống thủy tinh, 03 bật lửa, 01 hộp quẹt khò, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có một đầu bọc nhựa, 01 ống thủy tinh nhỏ hình chữ “L” bị vỡ một đầu cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số IMEI: 356721113232978 sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 350278026960714 là tài sản cá nhân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị

cáo.

Bị cáo Lê Minh T không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Lê Minh T nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Minh T phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, phiếu chuyển nguồn tin tội phạm, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Lê Minh T đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp giúp đối tượng Trang Quốc S sử dụng ma túy trái pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Minh T phạm “Tội tổ chức sử dụng chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm và khả năng kinh tế của bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0263 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine được niêm phong

có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số IMEI: 356721113233978 bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 350278026960714 là tài sản cá nhân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo;

- 01 ống thủy tinh, 03 bật lửa, 01 hộp quẹt khò, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có một đầu bọc nhựa, 01 ống thủy tinh nhỏ hình chữ “L” bị vỡ một đầu, là công cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **24/11/2024**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0263 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, 01 ống thủy tinh, 03 bật lửa, 01 hộp quẹt khò, 01 bình thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có một đầu bọc nhựa, 01 ống thủy tinh nhỏ hình chữ “L” bị vỡ một đầu.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số IMEI: 356721113233978.

+ Trả cho bị cáo Lê Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu đen, số IMEI: 350278026960714.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 10/2025 ngày 04/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lê Minh T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, Phòng THADS Khu vực 1;
- Cơ quan điều tra CA Tp.HCM
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Tôn Trung Tuấn